TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT
Ngày: 20 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Thảo

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Ông Tô Văn Thịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2019/TLPT - HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo Vũ Anh T, Bùi Quốc T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B.

****Bị cáo có kháng cáo:***

1. Vũ Anh T, sinh năm 1987 tại huyện Q, tỉnh B; nơi cư trú xóm 3, xã L, huyện Q, tỉnh B; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Công S và bà Bùi Thị N; có vợ Nguyễn Phương D và 03 con; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 11/01/2005 bị Công an huyện Q, tỉnh B ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 50.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 10/10/2006 bị Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh B ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục.

- Ngày 30/03/2009 bị Công an huyện Q, tỉnh B ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích".

- Ngày 17/03/2013 bị Công an huyện Q, tỉnh B ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2019 đến ngày 16/01/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Đến ngày 02/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho "Bảo Lĩnh" (Có mặt).

2. Bùi Quốc T1, sinh năm 1990 tại huyện Q, tỉnh B; nơi cư trú xóm 3, xã L, huyện Q, tỉnh B; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T2 (đã chết) và bà Đặng Thị H; có vợ Trương Thị H và 01 con; tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B xử phạt 27 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" đã được đặc xá trở về địa phương từ ngày 30/8/2010.

- Ngày 04/5/2016 bị Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh B xử phạt vi phạt hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 22/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Đến ngày 02/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho "Bảo Lĩnh" (Có mặt).

**** Ngoài ra trong vụ án còn có 07 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (Tòa án không triệu tập).***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17/11/2018 gia đình ông Lê Văn K ở thôn A, xã L, huyện Q, tỉnh B tổ chức đám cưới cho con trai đã mời một số bạn bè đến dự và phục vụ đám cưới. Trong số khách mời đến dự và phục vụ có Nguyễn S, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T4, Bùi Ngọc C, Nguyễn Xuân L, Bùi Quốc T1, Vũ Anh T. Sau khi ăn uống tại đám cưới xong đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn V, Nguyễn S, Nguyễn Văn T3 thấy có một số thanh niên không quen biết đến dự đám cưới chuẩn bị một bát sứ, một đĩa sứ và 04 quân vị được làm từ vỏ bao thuốc lá thăng long có một mặt trắng, một mặt vàng và rủ nhau đến sân trước cửa nhà anh Nguyễn Văn T5 ở thôn A, xã L đối diện nhà anh K để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức "Xóc đĩa" thì V, S, T3 cũng đi theo sang và cùng ngồi vào tham gia đánh bạc cùng. Các đối tượng thống nhất đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng cho mỗi ván chơi, Nguyễn S là người "Cầm cái" để những người chơi đặt tiền cá cược nhau theo bên " chẵn " hoặc bên "lẻ". Quy định nếu số bài vị lật ngửa cùng màu ở trên đĩa là số lẻ thì người đặt tiền bên lẻ thắng bạc, số quân bài vị cùng màu lật ngửa ở trên là số chẵn thì người đặt tiền ở bên chẵn thắng bạc và người nào thắng bạc trong mỗi ván chơi sẽ trả cho Nguyễn S từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng một ván bạc. Trong khi Nguyễn Văn V, Nguyễn S, Nguyễn Văn T3 đang đánh bạc cùng với một số đối tượng được khoảng 20 phút thì có Nguyễn Văn T4, Nguyễn Xuân L, Nguyễn Văn H đến cùng tham gia đánh bạc, thấy mọi người đánh bạc thì Bùi Quốc T1, Vũ Anh T sang xem, sau đó đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày T1 xin của Nguyễn S 100.000 đồng và Nguyên S cho T 200.000 đồng để T1 và T cùng

tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút Bùi Ngọc C sang cùng tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Xuân L đã thắng bạc nên L cho Nguyễn Văn H 300.000 đồng để H đánh bạc. Đến 00 giờ 15 phút ngày 18/11/2018 trong khi Nguyễn S, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T4, Bùi Ngọc C, Nguyễn Xuân L, Bùi Quốc T1, Vũ Anh T cùng một số đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Q phối hợp với Công an xã L phát hiện bắt quả tang. Giai đoạn điều tra đã chứng minh tổng số tiền mà các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T4, Bùi Ngọc C, Nguyễn Xuân L, Bùi Quốc T1, Vũ Anh T sử dụng để đánh bạc là 6.150.000 đồng, trong đó thu chiếu bạc số tiền 5.650.000 đồng và thu trong người Nguyễn Văn H số tiền 500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 03/4/2019 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn S, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T4, Bùi Ngọc C, Nguyễn Xuân L, Bùi Quốc T1 và Vũ Anh T phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T1 06 (Sáu) tháng tù, được trừ 45 ngày tạm giam, tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 06 (Sáu) tháng tù, được trừ 18 ngày tạm giam, tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt mức hình phạt tiền từ 21.000.000 đồng đến 08 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn S, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T4, Bùi Ngọc C, Nguyễn Xuân L và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2019 bị cáo Vũ Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương. Ngày 14/4/2019 bị cáo Bùi Quốc T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin cải tạo ở địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Anh T, Bùi Quốc T1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Quốc T1 và Vũ Anh T; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Quốc T1 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ 45 ngày tạm giam, tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Anh T 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", được trừ 18 ngày tạm giam, tạm giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Bùi Quốc T1, Vũ Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của các bị cáo Bùi Quốc T1, Vũ Anh T làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Bùi Quốc T1, Vũ Anh T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù với biên bản vụ việc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để khẳng định khoảng 23 giờ ngày 17/11/2018 đến 00 giờ 15 phút ngày 18/11/2018 tại sân hè trước cửa nhà anh Nguyễn Văn T5 ở thôn A, xã L, huyện Q, các bị cáo Nguyễn S, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Xuân L, Bùi Ngọc C, Bùi Quốc T1, Vũ Anh T đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức "Xóc đĩa" sát phạt nhau bằng tiền, mỗi ván bạc đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.150.000 đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Quốc T1 và Vũ Anh T cùng các bị cáo khác đã phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Bùi Quốc T1, Vũ Anh T Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức "Xóc đĩa" đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Trong vụ án nêu trên mặc dù các bị cáo Bùi Đức T1 và Vũ Anh T có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít nhưng cả hai bị cáo đều có nhân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích". Sau khi phạm tội các bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nho Quan đã ra lệnh truy nã đến ngày 19/12/2018 mới bắt được bị cáo Bùi Quốc T1 và ngày 15/01/2019 mới bắt được bị cáo Vũ Anh T. Bản án sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo để xử phạt mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, không nặng.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo Bùi Quốc T1, Vũ Anh T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn: Hiện các bị cáo đang phải trực tiếp nuôi con nhỏ, vợ đi làm ăn xa không biết hiện đang ở đâu, các bị cáo là lao động chính

trong gia đình; Bố đẻ bị cáo T1 là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; Bị cáo Vũ Anh T có bố đẻ là người có công trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/4/1975. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo Bùi Quốc T1 và Vũ Anh T được hưởng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy với hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cũng không làm thay đổi mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên, do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Bùi Quốc T1, Vũ Anh T không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Anh T và Bùi Quốc T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh B về phần hình phạt.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Bùi Quốc T1 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 19/12/2018 đến 02/02/2019.

Bị cáo Vũ Anh T 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 15/01/2019 đến 02/02/2019.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Quốc T1, Vũ Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/6/2019./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao (01bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KTGĐ (02bản);
- VKSND tỉnh B (03bản);
- Phòng HSNV - Công an B (01bản);
- Tòa nhân dân huyện Q (03 bản);
- VKSND huyện Q (01bản);
- Chi cục THA- huyện Q (01bản);
- Công an huyện Q (01bản);
- Bị cáo (01bản);
- Sở tư pháp tỉnh B (01 bản);
- Lưu phòng HCTP (01bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM / HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Bùi Thị Thảo